

Bản án số: 1005/2020/DSPT

Ngày: 30/10/2020

V/v Tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đức.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Nhung

Ông Nguyễn Bá Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Thanh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 429/2020/TLPT-DS, ngày 24 tháng 8 năm 2020; về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 143/2020/DS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5124/2020/QĐ-PT ngày 05/10/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Trần HL, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 102_B10, ngõ 22, phường LH, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

1.1 Bà Nguyễn Thị HY, sinh năm 1994. (xin vắng mặt)

1.2 Ông Lưu TH, sinh năm 1995. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Văn phòng 12 – 13, Tầng 9 tòa nhà CP, số 1 đường SH, phường AP, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

1.1 Luật sư Lương Thị BD – Văn phòng luật sư Sk thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

1.2 Luật sư Nguyễn Thị HT – Công ty Luật TNHH Một thành viên VA thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Bà Hồ TV, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số 48 Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê DT, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Số 451/1A đường BĐ, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Bùi ND, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 48 Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo:

Bị đơn – bà Hồ TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn – ông *Trần HL* có đại diện theo ủy quyền là ông *Lưu TH* trình bày:

Ngày 11/12/2013, ông *Trần HL* và bà *Bùi ND* ký Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 003503/HĐ-MBN tại Văn phòng Công chứng CA Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó, ông *HL* nhận chuyển nhượng toàn bộ nhà đất tại số 48, Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích đất ở 206m², diện tích xây dựng 130,24m², diện tích sàn 479,66m², 04 tầng, giá chuyển nhượng là 4.280.000.000 đồng. Toàn bộ phần nhà đất này đã được cập nhật sang tên ông *HL* ngày 12/3/2014 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 273127 do Ủy ban nhân dân quận TĐ cấp ngày 24/11/2011. Đây là tài sản riêng của ông *HL*.

Khi nhận bàn giao tài sản từ bà *ND*, tại căn nhà có bà *Hồ TV* là mẹ bà *ND* đang sinh sống. Bà *TV* đề nghị ông *HL* cho tiếp tục ở thêm 03 tháng do chưa kịp sắp xếp nơi ở khác. Ông *HL* đã thông cảm cho bà *TV* nên đồng ý cho bà *TV* ở và yêu cầu hết thời hạn trên bà *TV* phải chuyển đi. Tuy nhiên, sau khi hết thời hạn, ông *HL* đã nhiều lần yêu cầu bà *TV* phải dời đi nhưng bà *TV* không thực hiện, làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của ông *HL*. Hiện bà *TV* đang quản lý, sử dụng một phần nhà đất tại các vị trí số 4, 4a, 4b và 5, ông *HL* đang quản lý sử dụng các vị trí số 1, 2, 3 theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 11/9/2019. Nay, ông *HL* khởi kiện yêu cầu bà *TV* trả lại phần nhà đất đang quản lý sử dụng tại số 48, Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh tại vị trí số 4 (diện tích 30,6m²) và số 4a (diện tích 15,3m²) theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh nêu trên. Ngoài ra, ông *HL* không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn – bà *Hồ TV* có ông *Lê DT* là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà TV xác định nguồn gốc nhà đất tại số 48, Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ là thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của bà TV theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân quận TĐ cấp ngày 24/11/2011. Sau đó, bà TV tặng cho con gái là bà Bùi ND theo Hợp đồng tặng cho số 5277 ngày 13/3/2012 của Phòng Công chứng số B1, Thành phố Hồ Chí Minh, được cập nhật sang tên bà ND ngày 09/4/2012. Bà ND xây dựng lại thành căn nhà như hiện trạng hiện nay theo Giấy phép xây dựng số 1053/GPXD ngày 01/6/2012 và Điều chỉnh giấy phép số 402/GPXDĐC ngày 04/9/2012. Sau đó, bà ND chuyển nhượng lại cho ông HL. Bà TV vẫn ở tại một phần căn nhà đó cho đến nay. Hiện trạng nhà từ khi bà ND xây dựng đến nay không có gì thay đổi. Bị đơn xác định không tranh chấp đối với hợp đồng chuyển nhượng nhà đất giữa ông HL và bà ND. Bà TV chỉ đồng ý trả cho ông HL phần nhà đất đang sử dụng tại các vị trí số 4 (diện tích 30,6m²) và số 4a (diện tích 15,3m²) theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 11/9/2019, khi ông HL trả lại phần diện tích đất lấn chiếm của bà TV có diện tích 17,3m² và đập bỏ phần xây dựng lấn chiếm sang đất của bà TV. Trường hợp ông HL không trả lại phần đất lấn chiếm trên thì bà TV không đồng ý trả lại nhà đất cho ông HL.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Bùi ND đã được tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 143/2020/DS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần HL.

Buộc bà Hồ TV trả lại cho ông Trần HL một phần quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 48, Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích 45,9m², tại các vị trí số 4 (diện tích 30,6m²) và số 4a (diện tích 15,3m²) theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 11/9/2019.

2. Đương sự có quyền khởi kiện trong vụ án khác về việc tranh chấp quyền sử dụng đất mà nhà và đất tại số 48, Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng lấn qua ranh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 852890 do Ủy ban nhân dân quận TĐ cấp ngày 23/4/2013, cập nhật nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý cho bà Hồ TV ngày 21/02/2017.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Trần HL tự nguyện chịu chi phí định giá tài sản là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/7/2020, bị đơn – bà Hồ TV có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Lưu TH trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người kháng cáo đồng thời là bị đơn – bà Hồ TV có đại diện theo ủy quyền là ông Lê DT trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm số 143/2020/DS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và chấp nhận đơn phản tố của bị đơn để giải quyết lại.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – Luật sư Lương Thị BD đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn vì không có căn cứ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến diễn biến phiên tòa phúc thẩm, các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bị đơn – bà Hồ TV. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Bị đơn – bà Hồ TV nộp đơn kháng cáo đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Đơn kháng cáo của bị đơn được chấp nhận, đồng thời bị đơn có Đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do là người cao tuổi, đơn của bị đơn được chấp nhận do đó, bị đơn không phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, việc tranh luận tại phiên tòa cũng như quá trình và kết quả giải quyết vụ việc qua các cấp Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng tặng cho lập ngày 13/3/2012 tại Phòng công chứng số B thì phần nhà, đất tọa lạc tại địa chỉ số 48, Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ đã được bị đơn tặng cho bà Bùi ND. Sau đó, bà ND đã xây dựng lại căn nhà trên, Giấy chứng nhận số BG 273127 do Ủy ban nhân dân quận TĐ cấp ngày 24/11/2011 đã cập nhật biến động sang tên cho bà ND. Theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 003503/HĐ-MBN ký ngày 11/12/2013 tại Văn phòng Công chứng CA Thành phố Hồ Chí Minh giữa ông Trần HL và bà Bùi ND, ông HL nhận chuyển nhượng toàn bộ nhà đất tại địa chỉ số 48, Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích đất ở $206m^2$, diện tích xây dựng $130,24m^2$, diện tích sàn $479,66m^2$, 04 tầng, giá chuyển nhượng là 4.280.000.000 đồng. Toàn bộ phần nhà đất này đã được cập nhật sang tên ông HL ngày 12/3/2014 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 273127 do Ủy ban nhân dân quận TĐ cấp ngày 24/11/2011. Do đó, quá trình mua bán, chuyển nhượng phần nhà, đất trên giữa ông HL và bà ND là hợp pháp, việc cập nhật biến động sang tên ông HL trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 273127 do Ủy ban nhân dân quận TĐ cấp ngày 24/11/2011 là phù hợp theo quy định pháp luật. Việc bị đơn khai rằng có hùn vốn xây lại căn nhà trên với bà ND, tuy nhiên không có chứng cứ gì chứng minh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Bùi ND đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đều không có mặt và không có lời khai, nên không có cơ sở xác định bị đơn có đóng góp vào việc xây dựng căn nhà trên hay không. Bị đơn có quyền khởi kiện tại một vụ án khác đối với tranh chấp về khoản tiền đóng góp xây dựng nhà tại địa chỉ số 48, Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh giữa bị đơn với bà ND.

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 11/9/2019, phần nhà đất tại vị trí số 4 (diện tích $30,6m^2$) và số 4a (diện tích $15,3m^2$) thuộc quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở của ông Trần HL theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 273127 do Ủy ban nhân dân quận TĐ cấp ngày 24/11/2011 cập nhật sang tên ông HL ngày 12/3/2014 nhưng trên thực tế bị đơn đang quản lý, sử dụng, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng thừa nhận đang sử dụng phần nhà đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông HL nêu trên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn một phần quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 48, Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích $45,9m^2$, tại các vị trí số 4 (diện tích $30,6m^2$) và số 4a (diện tích $15,3m^2$)

theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 11/9/2019 là có cơ sở.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn – bà Hồ TV:

Ngày 12/6/2019, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nhận được Đơn phản tố đề ngày 09/6/2019 của bà Hồ TV với nội dung buộc ông Trần HL trả lại phần đất mà khách sạn tọa lạc tại địa chỉ số 48, Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng lấn chiếm sang phần đất của bà với diện tích khoảng $6m^2$. Nếu ông HL muốn lấy lại phần nhà mà bà TV đang quản lý, sử dụng thì phải trả lại cho bà TV 100.000.000 đồng vì trước đây bà TV đã hùn 100.000.000 đồng với bà ND để xây khách sạn.

Sau khi nhận được Đơn phản tố nêu trên, ngày 13/6/2019, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã ra thông báo yêu cầu bà TV bổ sung hồ sơ đơn phản tố và thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu đòi lại 100.000.000 đồng của bà TV. Tuy nhiên, đã hết thời hạn quy định theo thông báo mà bà TV vẫn không bổ sung hồ sơ đơn phản tố đối với yêu cầu buộc ông Trần HL trả lại phần đất mà khách sạn tọa lạc tại địa chỉ số 48, Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng lấn chiếm sang phần đất của bà với diện tích khoảng $6m^2$ và cũng không nộp Biên lai đóng tiền tạm ứng án phí hay đơn xin miễn án phí theo thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phản tố ngày 13/6/2019 đối với yêu cầu đòi lại 100.000.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức không thụ lý Đơn phản tố đề ngày 09/6/2019 của bà Hồ TV là phù hợp theo quy định tại Điều 202, khoản 1 Điều 193, Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017.

Ngày 09/6/2020, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nhận được Đơn phản tố đề ngày 08/6/2020 của bà Hồ TV với nội dung yêu cầu ông HL trả lại quyền sử dụng đất có diện tích $17,3m^2$ (tương ứng với vị trí số 3, 4b, 5) và đập bỏ phần xây dựng lấn qua phần quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng của bà TV kèm theo đó, bà TV cung cấp Thông báo số 73/TB-UBND ngày 19/3/2020 của Ủy ban nhân dân phường LX, quận TĐ về việc hòa giải theo đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai của ông HL. Xét thấy, việc hòa giải của Ủy ban nhân dân phường LX chỉ hòa giải đối với phần đất có diện tích $5,9m^2$, trong khi bà TV tranh chấp quyền sử dụng đất có diện tích $17,3m^2$ (ngoài phần đất $5,9m^2$, còn phần đất có diện tích $11,4m^2$), đồng thời, Đơn phản tố của bà TV nộp sau khi Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức không thụ lý Đơn phản tố của bà TV là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn – bà Hồ TV không có căn cứ để chấp nhận.

Chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn – bà Hồ TV phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do bà TV thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn – bà Hồ TV, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 143/2020/DS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Trần HL.

Buộc bà Hồ TV trả lại cho ông Trần HL một phần quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 48, Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích 45,9m², tại các vị trí số 4 (diện tích 30,6m²) và số 4a (diện tích 15,3m²) theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 11/9/2019.

1.2. Đương sự có quyền khởi kiện trong vụ án khác về việc tranh chấp quyền sử dụng đất mà nhà và đất tại số 48, Đường số ML, khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng lấn qua ranh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 852890 do Ủy ban nhân dân quận TĐ cấp ngày 23/4/2013, cập nhật nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý cho bà Hồ TV ngày 21/02/2017.

1.3. Về chi phí tố tụng: Ông Trần HL tự nguyện chịu chi phí định giá tài sản là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

2. Về án phí

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm

Bị đơn - bà Hồ TV được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Trần HL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2018/0023322 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ân phí dân sự phúc thẩm

Bị đơn – bà Hồ TV được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu/25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Đức